

Bản án số 133/2025/HS-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/TLPT-HS ngày 12/02/2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 753/2025/QĐXXPT-HS ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo **Trương Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình; định danh cá nhân số: 044192002336; nơi cư trú: **thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trương Quang T** và bà **Hoàng Thị T1**; chồng: **Huỳnh Văn T2**; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 26/3/2024 đến ngày 03/4/2024 được tại ngoại, bị bắt tạm giam lại từ ngày 25/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị H: bà **Lê Hoàng A** – Trợ giúp viên, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q**, có mặt

2. Bị cáo: **Huỳnh Văn T2** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; định danh cá nhân số: 084089013998; nơi cư trú: **thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Huỳnh Văn N** (chết) và bà **Lê Thị B**; vợ là **Trương Thị H**; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam

từ ngày 25/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T2: ông Lê Thanh H1 – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn C và bị cáo Nguyễn Văn L nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25/03/2024, tại đường H thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Công an tỉnh Q bắt quả tang Huỳnh Văn T2 đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-761.42 vận chuyển 01 túi nilon màu xám (loại có dây đeo) bên trong có 01 túi nilon màu đen chứa 06 (sáu) túi nilon màu xanh than (loại kẹp Zip), bên trong có 1.103 viên nén màu hồng. Quá trình làm việc Huỳnh Văn T2 khai nhận 1.103 viên nén loại hồng phiến là ma túy của Trương Thị H (H là vợ của T2) thuê bị cáo nhận từ người tên Nguyễn C ở Quảng Trị và vận chuyển về cho H để nhận tiền công 1.000.000 đồng.

Cùng ngày, tại đường H thuộc thôn B, xã T, huyện Q Công an tỉnh Q bắt quả tang Nguyễn C, sinh năm 1980; ở thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị đang điều khiển xe mô tô BKS 52X1-2584, thu giữ tại túi áo khoác (áo bò) của C đang mang có 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 196 viên nén và 8.400.000 đồng. C khai nhận số viên nén thu tại người của bị cáo là ma túy loại hồng phiến bị cáo mang theo người để sử dụng và bán lại cho những người có nhu cầu. Quá trình làm việc bị cáo Nguyễn C thừa nhận đã bán 1.103 viên nén màu hồng là ma túy cho Trương Thị H, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình và bị cáo vừa giao số ma túy này cho Huỳnh Văn T2 là chồng của H.

Quá trình điều tra Trương Thị H khai nhận: Ngày 25/3/2024 bị cáo sử dụng Zalo “tự thương lấy mình” gọi và nhắn tin cho Nguyễn C thông qua Z được H lưu tên là “Xe kéo”, để đặt mua 04 (bốn) gói ma túy, với giá 5.000.000 đồng/1 gói được bị cáo C1 đồng ý; bị cáo đã thuê Huỳnh Văn T2 (T2 là chồng của H), liên lạc với Nguyễn C để nhận ma túy H2 phiến về cho H với tiền công 1.000.000 đồng.

Cũng ngày 25/3/2024 Nguyễn Văn L gọi và nhắn tin cho H thông qua tài khoản facebook “Hương T3” để đặt mua 01 gói ma túy loại hồng phiến khoảng 200 (hai trăm) viên, với giá 7.000.000đồng/1 gói, sau đó bị cáo H yêu cầu L chuyển tiền vào tài khoản số 3908205063888, Ngân hàng A1 chủ tài khoản là “Nguyễn C”, rồi giao kết lúc nào bị cáo H có hàng (ma túy hồng phiến) sẽ gọi L đến nhận.

Tại Bản kết luận giám định số 336/KL- KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 1.103 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ tại Huỳnh Văn T2 là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 105,057 gam; 196 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ tại Nguyễn C là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 18,883 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo **Nguyễn C** và **Trương Thị H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Huỳnh Văn T2** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Thị H** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024; được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến ngày 03/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T2** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt với các bị cáo **Nguyễn C**, **Nguyễn Văn L**, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo **Trương Thị H** và bị cáo **Huỳnh Văn T2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trương Thị H** và bị cáo **Huỳnh Văn T2** thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, cụ thể: Ngày 25/3/2024 **Huỳnh Văn T2** đang vận chuyển 1.103 viên nén màu hồng là ma túy nhận từ bị cáo **Nguyễn C** để vận chuyển thuê chuyển đến cho bị cáo **Trương Thị H** (**H** là vợ bị cáo **T2**) thì bị Công an bắt quả tang. Cùng thời điểm ngày 25/3/2024 Công an bắt quả tang **Nguyễn C** tàng trữ 196 viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy trong người, **C** khai sau khi bán cho bị cáo **H** 1.103 viên ma túy (giao **T2** vận chuyển về cho **H**), còn lại 196 viên **Nguyễn C** dự định bán tiếp cho người có nhu cầu. Bị cáo **H** thừa nhận ngày 18/3/2024 bị cáo **Nguyễn Văn L** gọi điện và nhắn tin cho **H** đặt mua 01 gói ma túy loại hồng phiến (khoảng 200 viên) với giá 7.000.000 đồng nên **H** liên lạc qua Zalo với **Nguyễn C** hỏi mua 03 gói ma túy loại hồng phiến, mỗi gói giá 5.000.000 đồng; bị cáo **H** gửi số tài khoản ngân hàng của

bị cáo **Nguyễn C** và yêu cầu bị cáo **L** chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo **C** để trả tiền mua ma túy. Ngày 25/3/2024 bị cáo **H** thuê bị cáo **T2** nhận ma túy tại bị cáo **C** để vận chuyển về cho bị cáo **H** thì bị bắt quả tang. Bị cáo **Nguyễn Văn L** thừa nhận ngày 18/3/2024 có gọi điện và nhắn tin cho bị cáo **Trương Thị H** đặt mua 01 gói ma túy loại hồng phiến (khoảng 200 viên) giá 7.000.000 đồng, sau đó bị cáo **H** yêu cầu bị cáo chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo **C** để trả tiền mua ma túy và bị cáo đã chuyển khoản số tiền này cho bị cáo **C** theo yêu cầu của bị cáo **H**.

Tại Bản kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 02/4/2024, **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: 1.103 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ tại **Huỳnh Văn T2** là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 105,057 gam; 196 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ tại **Nguyễn C** là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 18,883 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Trương Thị Hương P** vào “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Huỳnh Văn T2** phạm vào “*Tội vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo, thấy:

Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 20 năm đến tù chung thân hoặc tử hình. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 20 năm đến chung thân hoặc tử hình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **H** và bị cáo **T2** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho 2 bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **Trương Thị H** và bị cáo **Huỳnh Văn T2** đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, cấp phúc thẩm xét thấy các bị cáo bị bắt quả tang nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng vì ma túy là nguyên nhân sâu xa gây ra nhiều tệ nạn, tội phạm trong xã hội, gây suy thoái giống nòi, gây hậu quả không thể lường trước cho xã hội; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 20 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Các bị cáo kháng cáo, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận mà giữ nguyên bản án sơ thẩm, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Trương Thị H 20** (hai mươi) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2024, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến ngày 03/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T2** 20 (hai mươi) năm tù về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Trương Thị H** và bị cáo **Huỳnh Văn T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân